TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tòng
2. Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Q - Sinh năm: 1993 – có mặt

HKTT: Thôn Ninh S, xã Trường L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Tiểu khu 2, phường Hải H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- *Bị đơn:* Anh Lê Xuân H – Sinh năm: 1994 – vắng mặt

HKTT: TDP Trung Sơn, tái định cư Tĩnh H, phường Tĩnh H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Q trình bày như sau: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tĩnh H, thị xã Nghi S vào ngày 08/03/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh H không hợp nhau từ công việc đến chuyện tình cảm, hơn nữa anh H còn đánh đập chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Quỳnh và anh H không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan điểm của anh Lê Xuân H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh H cố tình không chấp hành. Đã tự mình từ

chối quyền và nghĩa vụ theo tố tụng nên không thể làm việc với anh Lê Xuân Huy được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Q. Về hôn nhân: Xử cho chị Quỳnh được ly hôn với anh H. Về con chung và về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Xuân H là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh Lê Xuân H không có lý do vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Lê Xuân Huy.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh H cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện chị Q và anh H kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung cùng với bố mẹ đẻ anh H tại TDP Trung Sơn, phường Tĩnh H. Về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được chỉ biết là anh H và chị Q chỉ tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian ngắn và vừa mới kết hôn đầu năm 2023. Hiện tại, anh chị đang sống ly thân. Xét về phần trình bày của chị Q và qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại chính quyền địa phương. HĐXX thấy đời sống hôn nhân giữa chị Q và anh H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét thấy nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc nên căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Q được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Không có con chung

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Q

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn với anh Lê Xuân H.

2. Về con chung: Không có con chung

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012639, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Q đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Q, vắng mặt anh H. Chị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Huy được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Tĩnh H, TX. Nghi S, Thanh H
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc